

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/DS-ST

Ngày: 09-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trà My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Song Hoàn;
2. Ông Hà Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 188/2022/DS - ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: NH TMCP HH VN.

Địa chỉ trụ sở: 54A NCT, phường LT, quận ĐĐ, thành phố HN.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Hoàng L, chức danh: Tổng giám đốc NH TMCP HH VN, là đại diện theo pháp luật;

Ông Bùi Đức Q, chức danh: Tổng giám đốc Ngân hàng Quản lý Tín dụng, là đại diện ủy quyền theo giấy ủy quyền số 3897/2020/UQ - TGD12 ngày 20-7-2020;

Bà Huỳnh Thị Như N, chức danh: Giám đốc xử lý nợ Ngân hàng Quản lý Tín dụng; ông Đinh Ngọc L1; ông Phạm Văn T là người được ủy quyền lại theo giấy ủy quyền số 3290/2022/UQ - TGD12 ngày 16-5-2022.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 1382/9/7 đường 30/4, phường 12, thành phố VT, tỉnh BR - VT.

(Đại diện hợp pháp của nguyên đơn - bà Huỳnh Thị Như N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Như N trình bày:

Ngày 29-02-2016, NH TMCP HH VN (gọi tắt là MSB) ký kết với ông Nguyễn Quốc K hợp đồng cho vay số: 150/2016/HĐCV(gọi tắt là hợp đồng số 150) với nội dung: MSB cho ông K vay số tiền 170.000.000đồng; thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 29-02-2016; mục đích vay: tiêu dùng khác; lãi suất tiền vay: 20%/năm tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng; phương thức trả nợ: nợ gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần và các thỏa thuận khác theo hợp đồng số 150. MSB đã giải ngân cho ông K số tiền 170.000.000đồng theo Khế ước nhận nợ số 150/2016/CVCN ngày 29-02-2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi, cụ thể: ông K bắt đầu quá hạn từ tháng 6/2016, những tháng tiếp theo thì trả nợ không đầy đủ và kể từ tháng 8/2019, ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. MSB đã thông báo yêu cầu ông K thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay và lãi theo hợp đồng đã ký kết nhưng ông K không thực hiện. Vì vậy, MSB khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán cho MSB số tiền còn nợ tính đến hết ngày 09-9-2022 là 302.517.934đồng, trong đó nợ gốc là 110.333.270đồng, nợ lãi trong hạn là 148.981.873đồng, nợ lãi quá hạn là 43.202.791đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng số 150 cho đến khi ông K thanh toán hết các khoản nợ.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vắng mặt và có đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến như trong quá trình giải quyết vụ án và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, thư ký; nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đã tiến hành các thủ tục tố tụng đặt đối với nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định nhưng nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: MSB khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc K trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với mục đích vay là tiêu dùng khác, nên đây là vụ án dân sự với quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông K có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bị đơn, nhưng bị đơn không có ý kiến và chứng cứ nộp cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến của bị đơn và căn cứ trên chứng cứ nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu trả số tiền gốc, lãi của nguyên đơn theo Hợp đồng cho vay số: 150/2016/HĐCV ngày 29-02-2016:

Xét đơn khởi kiện và trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng cho vay số: 150/2016/HĐCV ngày 29-02-2016; Khế ước nhận nợ số 150/2016/CVCN ngày 29-02-2016, sao kê giao dịch thu nợ, bảng kê tính lãi chi tiết đến hết ngày 09-9-2022 thấy rằng: Hợp đồng cho vay số: 150 ngày 29-02-2016 được các bên ký kết thỏa thuận số tiền vay là 170.000.000đồng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 29-02-2016; mục đích vay: tiêu dùng khác; lãi suất tiền vay: 20%/năm tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng; phương thức trả nợ: nợ gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần và các thỏa thuận khác về lãi suất quá hạn...có hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật, được các bên ký kết thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng cho vay đã ký kết. MSB đã giải ngân và ông K đã nhận đủ số tiền vay 170.000.000đồng. Do ông K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho MSB theo hợp đồng số 150 nên MSB khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán hết số tiền còn nợ. Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán

tiền gốc và lãi còn nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ tính đến hết ngày 09-9-2022 là 302.517.934đồng, trong đó nợ gốc là 110.333.270đồng, nợ lãi trong hạn là 148.981.873đồng, nợ lãi quá hạn là 43.202.791đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng số 150 cho đến khi bị đơn thanh toán hết các khoản nợ.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Quốc K có trách nhiệm thanh toán tiền nợ cho MSB nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.125.897đồng.

MSB không phải chịu án phí, hoàn trả cho MSB 7.200.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228, Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NH TMCP HH VN.
2. Buộc ông Nguyễn Quốc K trả cho NH TMCP HH VN số tiền 302.517.934đ (*ba trăm lẻ hai triệu, năm trăm mười bảy nghìn, chín trăm ba mươi bốn đồng*), trong đó nợ gốc là 110.333.270đ (*một trăm mười triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi đồng*), nợ lãi trong hạn là 148.981.873đ (*một trăm bốn mươi tám triệu, chín trăm tám mươi một nghìn, tám trăm bảy mươi ba đồng*), nợ lãi quá hạn là 43.202.791đ (*bốn mươi ba triệu, hai trăm lẻ hai nghìn, bảy trăm chín mươi một đồng*) tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm (09-9-2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: 150/2016/HĐCV ngày 29-02-2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Quốc K phải chịu 15.125.897đ (*mười lăm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

NH TMCP HH VN không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả cho NH TMCP HH VN số tiền 7.200.000đ (*bảy triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002710 ngày 24-6-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Văn phòng TAND TP. Vũng Tàu;
- Lưu: Tòa DS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Nguyễn Trà My